

Bản án số: 162/2020/HSPT

Ngày: 01-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Thông.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Nguyễn Gia Lương.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:***  
Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/12/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 297/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn C9 (đã chết); Con bà: Vũ Thị B9 (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị em; Bị cáo là thứ năm; Vợ, con: không có.

***- Nhân thân:***

+ Ngày 18/6/1986 Tòa án thị xã Bắc Giang xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân.

+ Tháng 9/1987 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 3 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

***- Tiền án:***

+ Bản án số 446 ngày 20/4/1991 Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 3 năm tù giam về tội cướp giật tài sản của công dân.

+ Bản án số 152/HSST ngày 31/10/1991 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 2 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt còn lại 2 năm 4 tháng 21 ngày của bản án số 446 ngày 20/4/1991, buộc bị cáo chấp hành chung là 4 năm 4 tháng 21 ngày.

+ Bản án số 481 ngày 16/4/1992 tòa án nhân dân Tối cao xử 4 năm tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN, 2 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản XHCN. Tổng hợp với bản án số 152, buộc phải chấp hành chung là 10 năm 3 tháng 8 ngày. Đến tháng 10/2000 được ra trại.

+ Bản án số 114/HSPT ngày 21/10/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 7 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, 6 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tháng 12/2007 ra trại.

+ Bản án số 04/HSST ngày 15/01/2009 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại 03/5/2011.

+ Bản án số 41/HSST ngày 12/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại 05/12/2012.

+ Bản án số 99/HSST ngày 12/8/2015 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS - Tái phạm nguy hiểm). Ra trại ngày 20/4/2018.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/5/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có một người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 8h 45 phút ngày 31/5/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang tại thuyền đậu bên bờ sông T, thuộc tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 ở tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990 trú tại xóm C, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn L, sinh năm 1976 ở thôn N, xã D, thành phố B và Cao Anh Ch, sinh năm 1975 trú tại tổ T, phường L, thành phố B.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu tại cạnh chỗ T ngồi, trên nền chiếu trong thuyền chất cục bột màu trắng nghi là ma túy hê rô in, được cho vào 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, được cho vào phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT01”.

+ Thu giữ trên nền chiếu trong thuyền 01 lọ nhựa màu trắng có nắp, bên trong đựng 01 gói giấy bạc có 1 mặt màu trắng bạc, 1 mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy hê rô in, được cho vào phong bì thư niêm phong ký hiệu “QT02”.

Ngoài ra thu giữ số tiền 2.000.000đồng trong ví của Nguyễn Văn T, trong đó có số tiền T vừa bán ma túy (Được niêm phong trong 1 phong bì thư); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 đăng ký xe mang tên Lê Đức H2, 03 điện thoại di động, 01 dao tem, 02 mảnh kính, 02 mảnh giấy bạc, 01 xe mô tô BKS 47H7-8864.

Thu giữ của Phạm Văn L: 01 xi lanh chưa sử dụng, 01 mảnh giấy bạc, 1 lọ nước cất chưa sử dụng;

Thu giữ của Cao Anh Ch: 01 xi lanh chưa sử dụng, 01 mảnh giấy bạc, 1 lọ nước cất chưa sử dụng;

Thu giữ của Tr: 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc, 01 lọ nước cất.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T (trên chiếc thuyền nêu trên), kết quả thu giữ: Thu trong hộp nhựa màu trắng trong thuyền của T 02 gói giấy (01 gói giấy có một mặt màu trắng, một mặt có chữ và hình, 01 gói giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy hê rô in được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu “KX”.

Tại kết luận giám định số 684 ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

+ Trong phong bì ký hiệu “QT01”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 1 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0,248gam, loại Heroine;

+ Trong phong bì ký hiệu “QT02” (trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đây): Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,363 gam, loại Heroine.

+ Trong phong bì ký hiệu “KX”: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy (01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ và hình; 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc) đều ma túy, có tổng khối lượng 0,076gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận như sau: Do nghiện ma túy nên tối ngày 30/5/2020 T có đến khu vực đê C, phường T, thành phố B mua được 2 gói ma túy hê rô in giá 800.000đồng của một thanh niên không quen biết đem về sử dụng dần và nếu có ai mua thì bán. Sau khi mua được ma túy T đem

về cất ở trong lọ nhựa và khay nhựa trong thuyền của T. Khoảng 9h ngày 31/5/2020 khi vừa đi uống thuốc methanol về đến đầu ngõ 66 đường H, phường Đ, thành phố B (gần chỗ xuống thuyền đậu ven bờ sông T của T) thì gặp Nguyễn Văn Tr hỏi mua ma túy, T đồng ý bảo đi xuống thuyền, khi xuống thuyền của T thì Tr đưa cho T 200.000đồng, T cầm tiền cất vào ví và bỏ gói giấy bạc đựng ma túy hê rô in trong lọ nhựa ra dùng dao tem cắt 1 phần ma túy hê rô in gói vào giấy bạc đưa cho Tr. Tr cầm gói ma túy đi ra phía sau thuyền để sử dụng. Ngay sau đó có Phạm Văn L và Cao Anh Ch đi xuống thuyền của T hỏi mua ma túy, tại đây Chiến đưa cho L 100.000đồng, L bỏ ra 100.000đồng và đưa cho T bảo bán cho ít hàng trắng (tức là hê rô in), T cầm 200.000đồng đút vào ví rồi lấy gói ma túy lúc trước đã chia bán cho Tr cắt 1 phần đưa cho L. Khi L vừa chia cho Chiến 1 phần gói ma túy vừa mua của T thì bị Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Chiến và L do sợ hãi đã hất số ma túy vừa mua được xuống sông nên không thu giữ được.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 21/8/2020 Trưởng Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr 750.000đồng.

Đối với Cao Văn Ch và Phạm Văn L có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng, nhưng khi lực lượng Công an bắt quả tang thì L và Ch đã hất số ma túy vừa mua được xuống sông nên không thu giữ được. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Ch và L.

Vật chứng vụ án gồm 03 phong bì đựng mẫu vật niêm phong hoàn lại sau giám định và các đồ vật liên quan thu giữ trên đã được nhập kho vật chứng để xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 09/10/2020 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo như vậy là nặng. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 7 tiền án. Lỗi phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Hồi 8h 45 phút ngày 31/5/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang tại nơi ở của Nguyễn Văn T tại thuyền đậu bên bờ sông T, thuộc tổ dân phố T, phường Đ, thành phố B, Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 3 người gồm Nguyễn Văn Tr, Phạm Văn L và Cao Anh Ch. Tang vật thu giữ 0,687 gam ma túy Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HSST ngày 28/9/2020 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, bị cáo có nhân thân xấu, có 07 tiền án, lần phạm tội này đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với 03 người nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung là điểm c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình và xử bị cáo 10 năm tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cứ và đúng quy định.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không kháng cáo nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trung Thông**